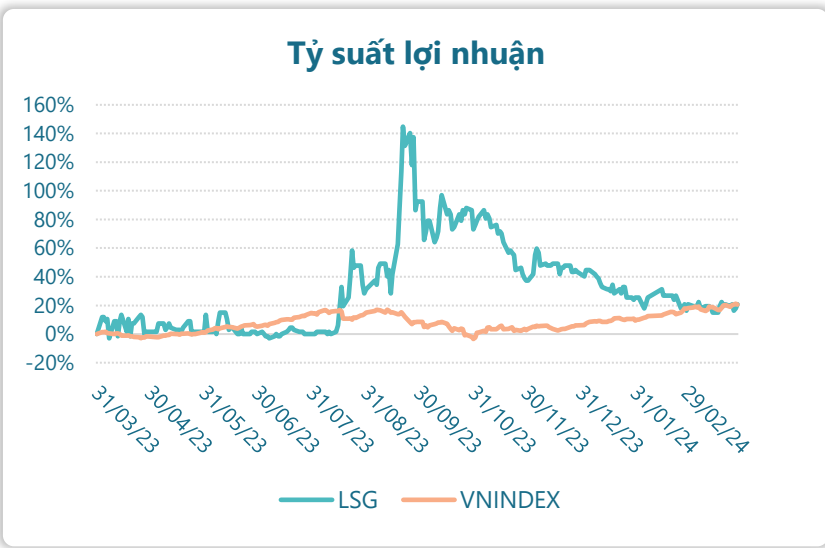
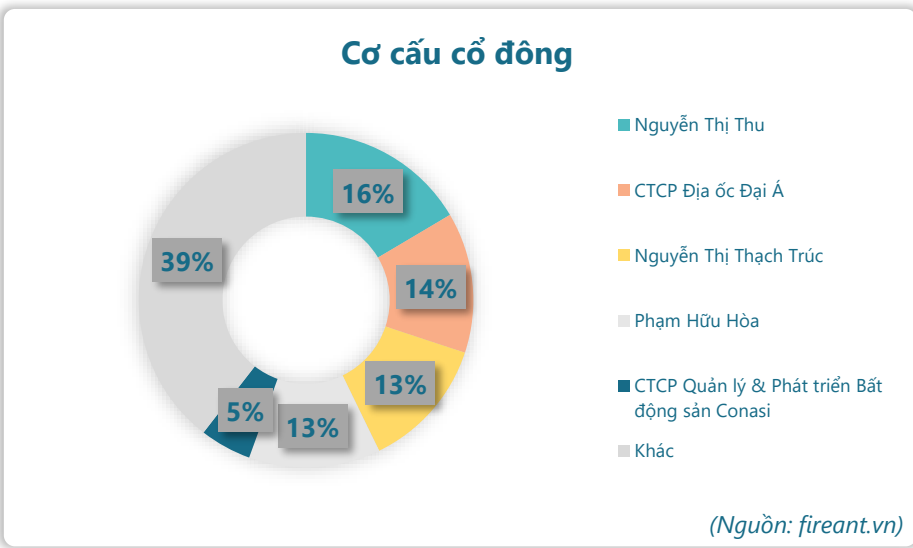
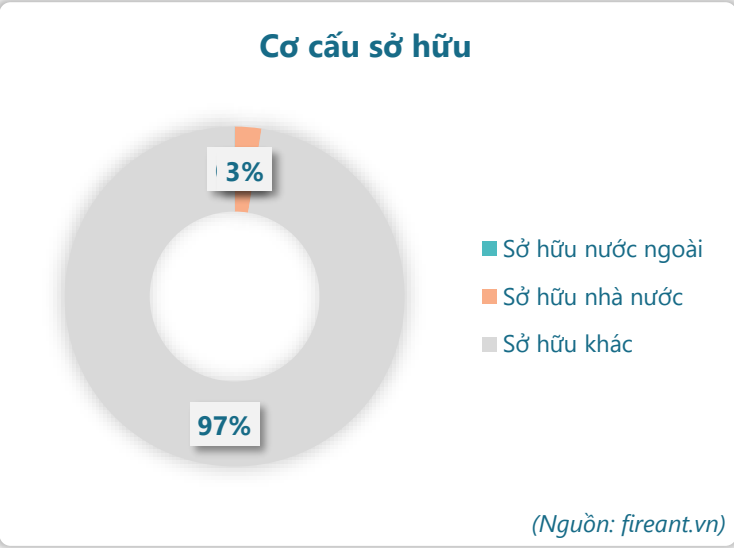
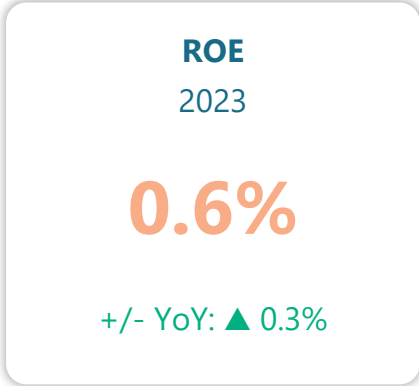
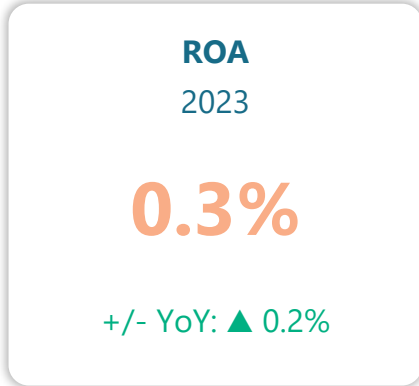
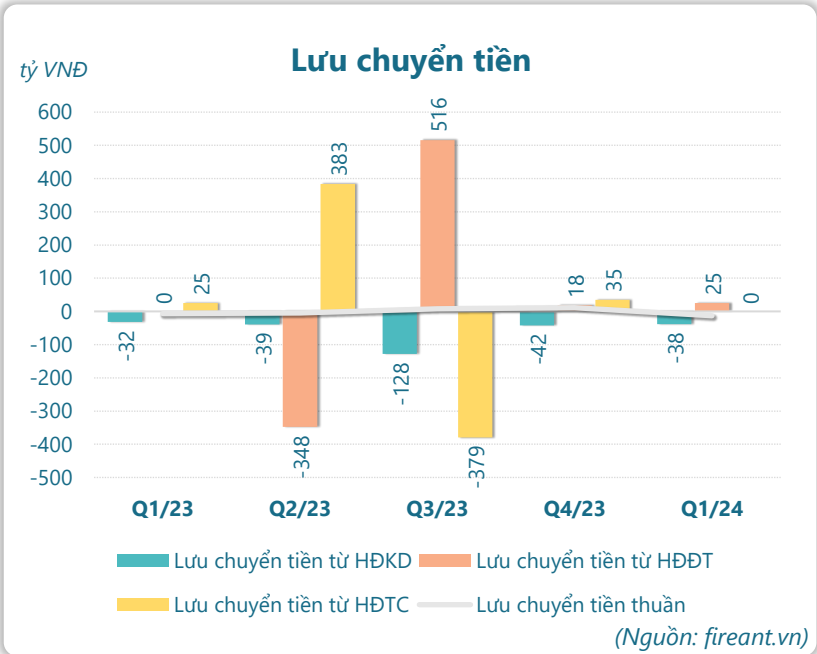
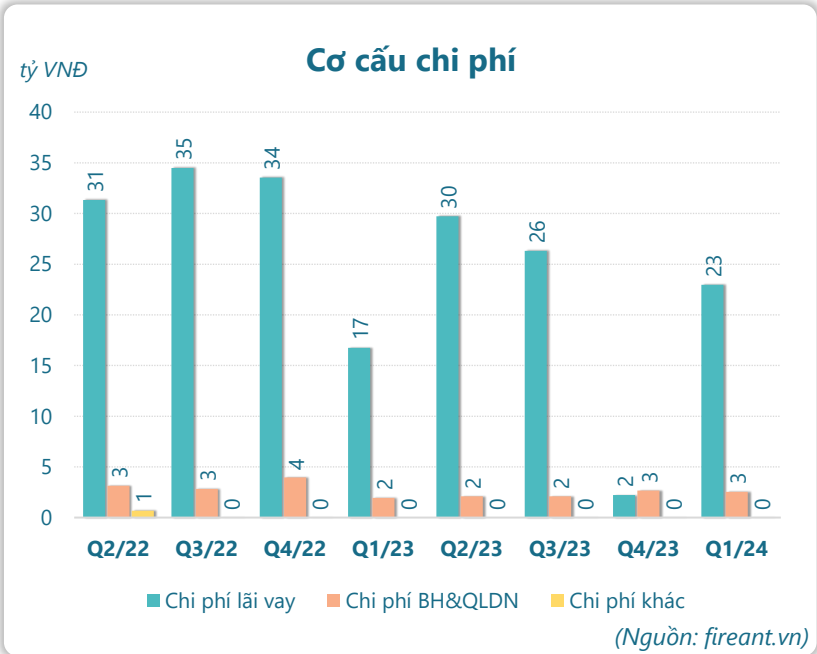
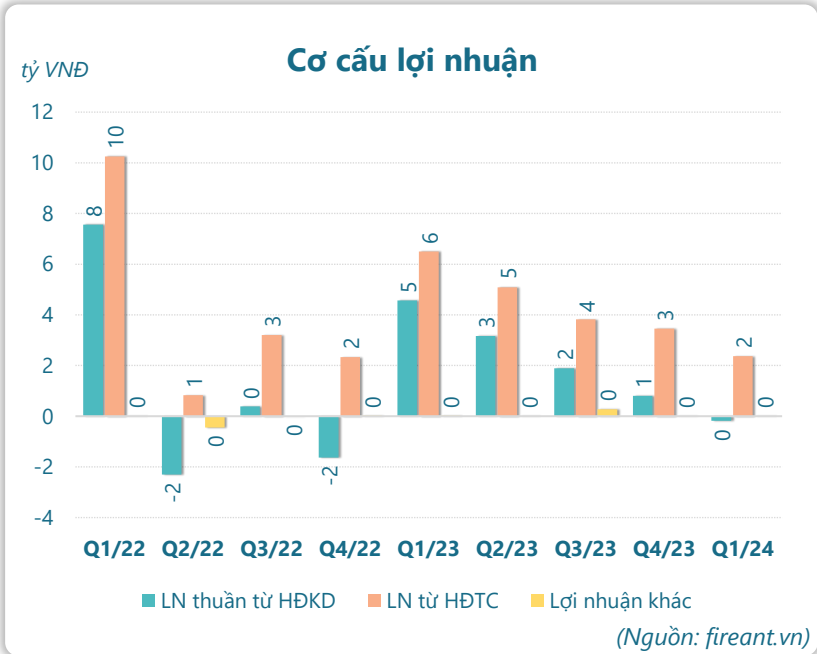
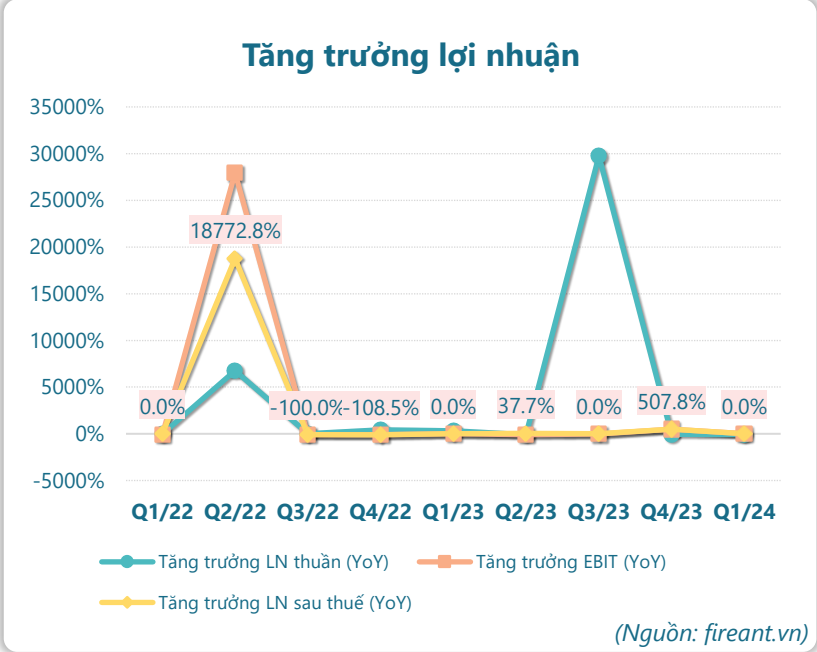
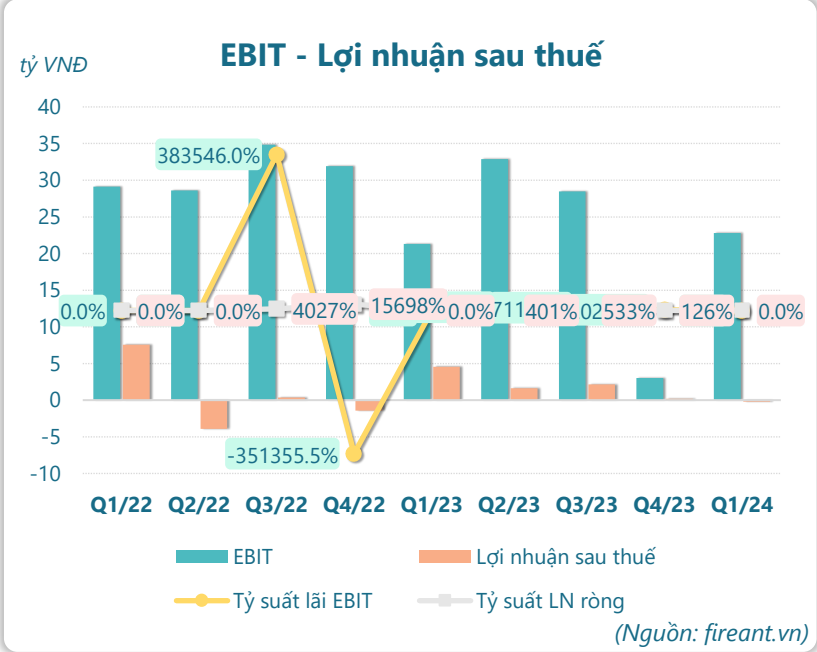
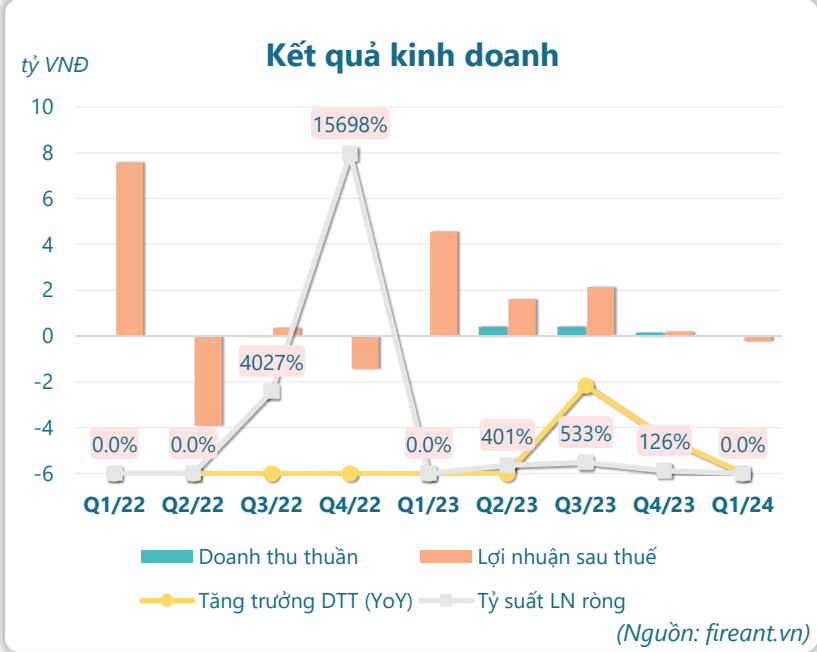


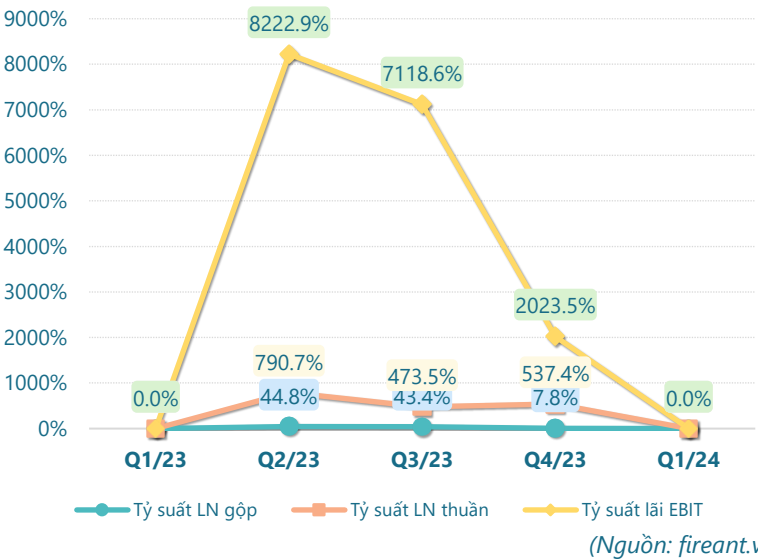
Ngày	8,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.3%	-15.6%	-37.2%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	6,500 - 16,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	729
Số lượng CPLH (CP)	90,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	13,213
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.78
EPS	41
P/E	196.9

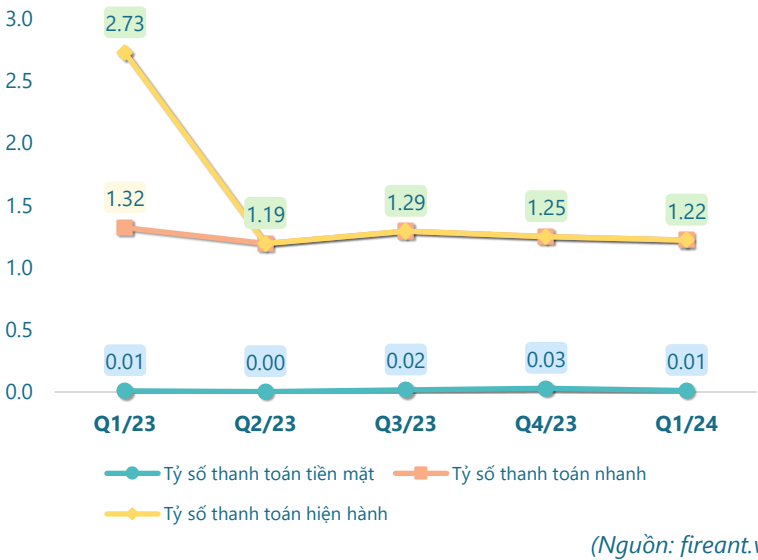




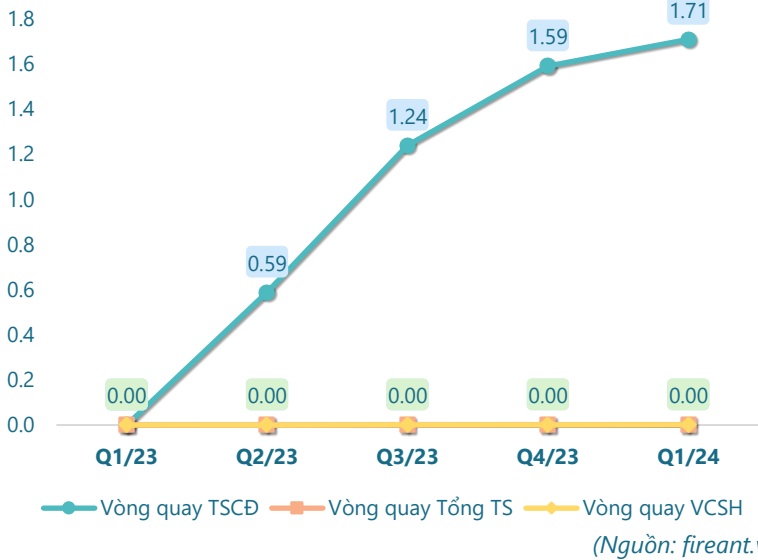
Tỷ suất lợi nhuận



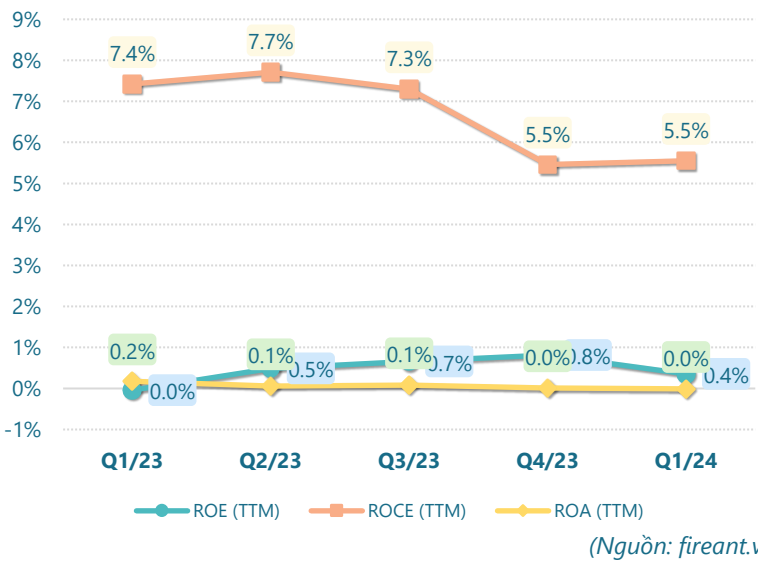
Chỉ số thanh khoản



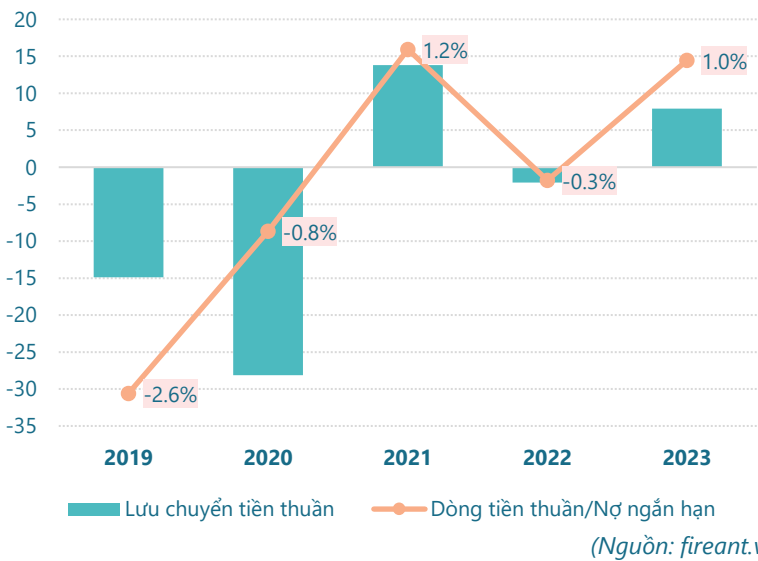
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

